

Sông Trí, ngày 20 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Các công ty, đơn vị quan tâm.

Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh đang có nhu cầu mua sắm thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh. Bệnh viện kính mời các công ty có đủ năng lực, quan tâm tham gia báo giá thuốc theo yêu cầu sau:

- Danh mục thuốc mời báo giá: theo Phụ lục 1 đính kèm thông báo này.
- Hình thức gửi báo giá: Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm thông báo này.
- + Bản điện tử vui lòng gửi về địa chỉ email: phongvtbvdkka@gmail.com
- + Bản giấy gửi về địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh
Địa chỉ: TDP. Hưng Hòa – P.Sông Trí - Tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian nhận báo giá: từ ngày có thông báo đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Thư mời được đăng tải tại:

- Website: <http://bvdktxkyanh.com>;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Đăng website BV, HT mạng đấu thầu QG;
- Lưu: VT, K.Dược.

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Diên

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THUỐC MỜI BÁO GIÁ

(Đính kèm Thông báo mời báo giá thuốc ngày 20/10/2025 của
Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh)

Số TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Acid amin	Nhóm 4	5% 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	40
2	Aescin	Nhóm 4	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Túi/Lọ/Ống	500
3	Albumin	Nhóm 1	25% 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	40
4	Amoxicilin	Nhóm 2	500mg	Uống	Viên nang	Viên	100.000
5	Betamethason	Nhóm 4	19,2mg/ 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ/Tuýp	400
6	Budesonid	Nhóm 4	500mcg/2ml	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/Ống/Nang	20.000
7	Calci clorid	Nhóm 4	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	500
8	Candesartan + hydrochlorothiazid	Nhóm 4	8 mg+12,5 mg	Uống	Viên	Viên	60.000
9	Colchicin	Nhóm 4	1mg	Uống	Viên	Viên	14.000
10	Dexamethason	Nhóm 4	4mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	600
11	Diazepam	Nhóm 1	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	300
12	Diosmectit	Nhóm 1	3g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	4.000
13	Diphenhydramin	Nhóm 4	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	8.000
14	Dobutamin	Nhóm 1	250mg/20ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	60

15	Dydrogesteron	Nhóm 1	10mg	Uống	Viên	Viên	2.000
16	Enalapril + hydrochlorothiazid	Nhóm 2	10mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	100.000
17	Eperison	Nhóm 4	50mg	Uống	Viên	Viên	2.000
18	Erythropoietin	Nhóm 2	2000IU	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống/Bơm tiêm	9.000
19	Fenofibrat	Nhóm 1	160mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	10.000
20	Fentanyl	Nhóm 5	0,1mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	1.000
21	Fexofenadin	Nhóm 3	60mg	Uống	Viên	Viên	50.000
22	Furosemid	Nhóm 2	20mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	6.000
23	Fusidic acid + hydrocortison	Nhóm 1	20mg/g + 10mg/g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ/Tuýp	200.000
24	Glibenclamid + metformin	Nhóm 4	2,5mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	180.000
25	Glibenclamid + metformin	Nhóm 2	2,5mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	100.000
26	Glibenclamid + metformin	Nhóm 2	5mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	100.000
27	Gliclazid + metformin	Nhóm 3	80mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	30.000
28	Gliclazid + metformin	Nhóm 5	80mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	40.000
29	Glimepirid + metformin	Nhóm 3	2mg + 500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	120.000
30	Huyết thanh kháng uốn ván	Nhóm 4	1500IU	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	700
31	Hydrocortison	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên	Viên	5.000
32	Hydrocortison	Nhóm 4	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	500
33	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Nhóm 1	40IU/ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	100
34	Insulin người trộn, hỗn hợp	Nhóm 1	100IU/ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	1.200

35	Insulin người trộn, hỗn hợp	Nhóm 5	100IU/ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bút tiêm/Bơm tiêm phân liều	9.000
36	Iohexol	Nhóm 1	300mg/ml x 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	500
37	Isotretinoin	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên nang	Viên	3.000
38	Itoprid	Nhóm 2	50mg	Uống	Viên	Viên	2.000
39	Ketamin	Nhóm 1	500mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	30
40	Lactulose	Nhóm 1	10g/15ml	Tiêm	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	1.000
41	Lidocain hydroclorid	Nhóm 1	10% , 38g	Dùng ngoài	Dung dịch gây tê	Chai/Lọ/Ống	40
42	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Nhóm 4	800mg ± 400mg + 80mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	30.000
43	Methyl prednisolon	Nhóm 4	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	12.000
44	Metoclopramid	Nhóm 4	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	2.000
45	Metoprolol	Nhóm 1	25mg	Uống	Viên	Viên	4.000
46	N-acetylcystein	Nhóm 1	200mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	20.000
47	Naphazolin	Nhóm 4	0,05% x 5ml	Nhỏ mũi	Thuốc nhỏ mũi	Chai/Lọ/Ống	100
48	Neostigmin metylsulfat (bromid)	Nhóm 1	0,5mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	1.500
49	Nicardipin	Nhóm 1	10mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	60
50	Nicardipin	Nhóm 4	10mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	220
51	Pemirolast kali	Nhóm 1	1mg/1ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống	200
52	Perindopril + amlodipin	Nhóm 1	4mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	120.000
53	Perindopril + indapamid	Nhóm 2	3,34g + 1,25mg	Uống	Viên	Viên	100.000
54	Pravastatin	Nhóm 4	20mg	Uống	Viên	Viên	120.000

55	Progesteron	Nhóm 1	25mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	40
56	Proparacain hydroclorid	Nhóm 1	0,5%; 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống	40
57	Salbutamol sulfat	Nhóm 4	0,5mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	12.000
58	Salbutamol sulfat	Nhóm 4	5mg/2,5mg	Đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/Ống/Nang	30.000
59	Salbutamol sulfat	Nhóm 4	2mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	6.000
60	Salbutamol sulfat	Nhóm 2	100mcg /liều x 200 liều	Đường hô hấp	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình/Chai/Lọ/Ống	200
61	Tenofovir (TDF)	Nhóm 1	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	500
62	Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch)	Nhóm 1	6% 500ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	20
63	Vitamin B1 + B6 + B12	Nhóm 4	15mg + 10mg + 20mcg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	150.000
64	Vitamin K	Nhóm 4	5mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Túi/Lọ/Ống	600
	Tổng cộng: 64 khoản						

PHỤ LỤC 2

Tên công ty:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (tuổi thọ)	Giấy ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
...															

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(ghi rõ họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

- + Các điều kiện khác:
- Giá trên đã bao gồm thuế, giao hàng tại nơi sử dụng
 - Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của đơn vị
 - Báo giá có hiệu lực 30 ngày kể từ ngày 30/10/2025